

**HƯỚNG DẪN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG  
"Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"**

---

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLD ngày 24/12/ 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" như sau:

**I - HÌNH THỨC, MỤC ĐÍCH TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" là hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn Việt Nam để tặng và ghi nhận công lao, cống hiến của các cá nhân đã có nhiều thành tích góp phần xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn Việt Nam.

**II - NGUYÊN TẮC XÉT VÀ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" được xét tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), hoặc đại hội công đoàn từ cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn trở lên. Các trường hợp đột xuất khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định.

2. Việc tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" thực hiện đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và trao tặng Kỷ niệm chương được quy định tại hướng dẫn này phải đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai và kịp thời.

3. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" được tặng một lần cho các cá nhân. Những người đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" thì không xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

5. Chưa xem xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc liên quan đến các vụ án mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

#### **1. Đối tượng, tiêu chuẩn**

##### **a. Cá nhân công tác trong tổ chức công đoàn:**

- Cán bộ công đoàn chuyên trách và ủy viên ban chấp hành công đoàn cơ sở trở lên có thời gian công tác công đoàn liên tục, hoặc không liên tục cộng dồn từ đủ 20 năm công tác công đoàn trở lên. Thời gian tham gia công tác công đoàn không chuyên trách được nhân hệ số 1,5 để tính xét tặng; thời gian tham gia công tác công đoàn không chuyên trách trong các công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước được nhân hệ số 2 để tính xét tặng.

- Cán bộ là ủy viên ban chấp hành liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn liên tục 02 khóa.

- Cán bộ công đoàn giữ chức danh Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn trọn 01 khóa.

- Công chức, viên chức có từ đủ 25 năm trở lên (liên tục hoặc cộng dồn) làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn các cấp.

- Cán bộ lãnh đạo từ trưởng phòng, ban trở lên có từ đủ 25 năm trở lên (liên tục hoặc cộng dồn) làm việc tại các doanh nghiệp thuộc tổ chức công đoàn.

##### **b. Cá nhân có công lao đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn.**

Cá nhân có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp công tác, hoặc hỗ trợ góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn có thời gian giữ chức vụ từ đủ 5 năm trở lên gồm:

- Cấp cơ sở: Bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch hội đồng quản trị; giám đốc, hiệu trưởng; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các đơn vị, doanh nghiệp có số lượng từ 1000 đoàn viên công đoàn trở lên.

- Cấp huyện và tương đương (gọi chung là cấp huyện): Bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân huyện; chức danh cấp trưởng Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

- Cấp tỉnh và tương đương (gọi chung là cấp tỉnh):

+ Bí thư, phó bí thư, thường vụ tỉnh ủy, trưởng các ban Đảng và tương đương.

+ Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chức danh cấp trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội.

+ Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương.

- Cấp Trung ương: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; bộ trưởng, thứ trưởng; trưởng, phó các ban của Đảng; bí thư, phó bí thư Đảng đoàn, ban cán sự Đảng; vụ trưởng, cục trưởng; viện trưởng và tương đương trở lên.

- Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc và bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân):

+ Cấp cơ sở: Chỉ huy trưởng, giám đốc, chính uỷ, chính trị viên hoặc bí thư đảng uỷ, chủ nhiệm chính trị; bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch hội phụ nữ các đơn vị, doanh nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Cán bộ chỉ huy, cán bộ làm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng, công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

+ Cấp trên cơ sở: Tư lệnh, phó tư lệnh, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm tổng cục, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc và tương đương; chính uỷ, phó chính uỷ hoặc bí thư đảng uỷ; chủ nhiệm chính trị, phó chủ nhiệm chính trị phụ trách công tác công đoàn; phụ trách công tác thanh niên và phụ nữ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Thủ trưởng tổng cục, cục, vụ, viện trực thuộc Bộ; giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố; phó thủ trưởng trực tiếp làm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng, công tác xây dựng lực lượng trong Công an nhân dân.

+ Cấp Bộ: Bộ trưởng, thứ trưởng. Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, tổng tham mưu trưởng, phó tổng tham mưu trưởng, trưởng ban thanh niên và phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Tổng cục trưởng, phó tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

c. Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có công xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị với Công đoàn Việt Nam do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định.

d. Trường hợp đặc biệt, người có hành động dũng cảm hy sinh vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn lập hồ sơ trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định truy tặng.

## **2. Điều kiện**

a. Đối với cá nhân công tác trong tổ chức công đoàn:

- Trong thời gian xét tặng Kỷ niệm chương, phải có 03 năm liên tục liền kề với năm đề nghị xét tặng hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, công đoàn được giao.

- Chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xét tặng Kỷ niệm chương khi có 03 năm liên tục công đoàn cơ sở được công

nhận vững mạnh, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt liền kề với năm đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

b. Đối với cá nhân có công lao đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn:

Trong thời gian xét tặng Kỷ niệm chương phải có 05 năm liền kề với năm đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp công tác góp phần đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật, và bảo đảm điều kiện cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật Công đoàn Việt Nam.

c. Đối với các cá nhân khác:

Có thành tích xuất sắc trong việc củng cố quan hệ hợp tác, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn.

#### **IV. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, THẨM ĐỊNH XÉT TẶNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

##### **1. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương gồm**

- Tờ trình đề nghị của đơn vị theo mẫu phụ lục số 1.
- Danh sách đề nghị xét tặng kỷ niệm chương theo mẫu phụ lục số 2,3.
- Bản khai cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của công đoàn cơ sở theo mẫu phụ lục số 4.
- Hồ sơ lập 02 bộ, 01 bộ gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 01 bộ lưu tại đơn vị đề nghị.

##### **2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và quyết định tặng Kỷ niệm chương**

a. Ban thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chịu trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định, xét duyệt hồ sơ và tổng hợp danh sách trình liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xét duyệt.

b. Ban thường vụ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm chính trong việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xem xét tặng Kỷ niệm chương.

c. Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định tặng Kỷ niệm chương.

d. Các trường hợp tặng Kỷ niệm chương cho người nước ngoài do Ban Đối ngoại Tổng Liên đoàn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phối hợp với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định.

### 3. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

- Việc trao tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân phải được tổ chức trang trọng tại các công đoàn cấp trên, hoặc công đoàn cấp cơ sở.

- Thời gian tổ chức trao tặng vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hằng năm, hoặc hội nghị, đại hội công đoàn.

### V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

#### 1. Quyền và trách nhiệm của các cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

- Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương và giấy chứng nhận theo Quyết định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và tiền thưởng theo quy định.

- Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm giữ gìn và tiếp tục phát huy truyền thống, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam ngày càng lớn mạnh.


#### 2. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức cá nhân liên quan đến việc tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét tặng.

- Tổ chức cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Thi đua khen thưởng hiện hành. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

### VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

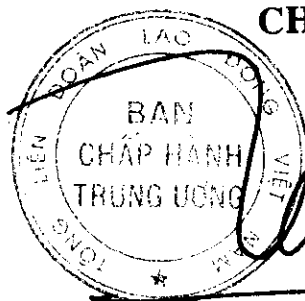
Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Hướng dẫn số 437 HD/TLĐ ngày 21/3/2005, Hướng dẫn số 1694 HD/TLĐ ngày 03/10/2007 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nếu có những điểm chưa phù hợp, các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các đơn vị có liên quan báo cáo bằng văn bản trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét để giải quyết (báo cáo gửi qua Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn). 

#### Nơi nhận:

- Các Ủy viên ĐCT;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương;
- Các CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- Đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Các Ban của TLĐ;
- Lưu VP, ToC TLĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Tùng**

## **PHỤ LỤC 1**

*(kèm theo Hướng dẫn số 149 /HD-TLĐ ngày 04.102/2015  
của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN)*

**TÊN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*.... ngày....tháng .... năm ....*

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương  
“ Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”**

Kính gửi: .....

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-TLĐ ngày .... tháng ... năm .... của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về Hướng dẫn tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Căn cứ Biên bản Hội nghị Ban Thường vụ ..... ngày... tháng ... năm... về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Ban Thường vụ ....., đề nghị ....., xem xét (thẩm định, xét duyệt) tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” cho .... cá nhân.

Trong đó:

1. Đối tượng là cá nhân công tác trong tổ chức công đoàn..... người.
2. Đối tượng là cá nhân có công lao đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn .... người.
3. Đối tượng là cá nhân khác .... người.  
( Danh sách và bản kê khai thành tích kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
( ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC 2

(kèm theo Hướng dẫn số 149 /HD-TLĐ ngày 24/10/2015  
của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN)

**TÊN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

.... ngày....tháng .... năm ....

### DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

**"Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn "**

(Kèm theo Tờ trình số ....., ngày ... tháng... năm.... của Ban Thường vụ.....)  
(đối với các cá nhân công tác trong tổ chức công đoàn)

-----

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Số năm công tác công đoàn	Số năm được quy đổi	Tổng số năm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BANTỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên )

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

### PHỤ LỤC 3

(kèm theo Hướng dẫn số 149/HD-TLĐ ngày 04/02/2015  
của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN)

TÊN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

.... ngày....tháng .... năm ....

### DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

"Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn "

(đối với các cá nhân có công lao đóng góp xây dựng tổ chức CĐ và các cá nhân khác)

-----

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thành tích đã đóng góp cho tổ chức công đoàn	Ghi chú
1					
2					
3					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BANTỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên )

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



## PHỤ LỤC 4

(kèm theo Hướng dẫn số 149 /HD-TLĐ ngày 04/10/2015  
của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN)

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

.... ngày....tháng .... năm ....

### BẢN KHAI CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"

Họ và tên : .....

Chức vụ:

- Công đoàn:

- Chuyên môn:

TT	Đơn vị công tác	Từ ngày	Đến ngày	Xác nhận của CĐCS (Đóng dấu ghi rõ họ tên)

Đây là bản khai thời gian công tác công đoàn, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

**XÁC NHẬN CỦA CĐCS ĐỀ NGHỊ TẶNG**

(Ký tên - Đóng dấu - Ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI KHAI**

(Ký tên - Ghi rõ họ tên )